

Tờ dữ kiện

Những thay đổi về bảo hiểm với AustralianSuper của quý vị

Kể từ ngày 29 tháng Năm năm 2010, các hội viên của AustralianSuper có thể mong hưởng chính sách bảo hiểm mới, được cải thiện, với các mức bảo hiểm cao hơn hoặc chi phí thấp hơn.

Những bảo hiểm nào được AustralianSuper cung cấp?

AustralianSuper cung cấp bảo hiểm cho tử vong và khuyết tật. Ba loại bảo hiểm được cung cấp là:

Bảo hiểm tử vong

Nếu quý vị chết, bảo hiểm Tử Vong cấp một khoản trả tiền cho những người phụ thuộc của quý vị hoặc những người thụ hưởng được chỉ định (chẳng hạn, con cái hoặc vợ/chồng của quý vị) hoặc đại diện cá nhân về pháp lý của quý vị (người thi hành di sản của quý vị). Khoản tiền này được chủ ý để cấp tiền cho những người phụ thuộc của quý vị để họ sống bằng tiền đó.

Bảo hiểm cho Việc Mất Khả Năng Toàn Bộ & Vĩnh Viễn (Total & Permanent Disablement - TPD)

Bảo hiểm TPD cấp một khoản trả tiền cho quý vị nếu quý vị trở thành mất khả năng toàn bộ và vĩnh viễn. Khoản tiền này được chủ ý để thay thế cho lợi tức tương lai mà quý vị có thể không còn kiếm được nữa do tình trạng khuyết tật, và để cấp tiền cho quý vị và những người phụ thuộc của quý vị để họ sống bằng tiền đó.

Bảo hiểm Bảo Đảm Lợi Tức

Bảo hiểm Bảo Đảm Lợi Tức cung cấp các khoản trả tiền đều đặn hàng tháng trong tối đa là hai năm, nếu quý vị tạm thời không thể làm việc được do đau ốm, chấn thương hay tai nạn.

Ai trả tiền cho bảo hiểm thông qua AustralianSuper?

Nếu quý vị có bảo hiểm với AustralianSuper, chi phí cho bảo hiểm này được lấy từ tài khoản hưu bổng của quý vị. Chi phí của bảo hiểm được gọi là 'phí bảo hiểm'.

Kể từ ngày 29 tháng Năm năm 2010, bảo hiểm thay đổi như thế nào?

Bảo hiểm Bảo Đảm Lợi Tức mới

Kể từ ngày 29 tháng Năm năm 2010, hầu hết các hội viên của AustralianSuper sẽ được hưởng bảo hiểm Bảo Đảm Lợi Tức. Có phí thêm cho bảo hiểm này và các phí bảo hiểm sẽ được lấy từ tài khoản AustralianSuper của quý vị.

Nếu quý vị đã có bảo hiểm Bảo Đảm Lợi Tức với AustralianSuper, thì các mức phí bảo hiểm sẽ giảm xuống.

Để biết thêm thông tin về bảo hiểm Bảo Đảm Lợi Tức, xem các Giải Thích về một số điều khoản bảo hiểm tại trang 2.

Bảo hiểm Tử Vong và TPD – bảo hiểm nhiều hơn hoặc chi phí thấp hơn

Hầu hết các hội viên của AustralianSuper có 3 đơn vị bảo hiểm Tử Vong và TPD, và kể từ ngày 29 tháng Năm năm 2010, họ sẽ được hưởng mức bảo hiểm nhiều hơn mà không có chi phí thêm.

Một số hội viên đã chọn hình thức bảo hiểm cố định. Kể từ ngày 29 tháng Năm năm 2010, bảo hiểm cố định sẽ có chi phí ít hơn bởi các mức phí bảo hiểm sẽ giảm xuống.

Tại sao quý vị cần bảo hiểm?

Bảo hiểm có thể cung cấp cho quý vị một lợi tức nào đó nếu quý vị tạm thời hoặc vĩnh viễn không thể làm việc được.

Quý vị cần bảo hiểm nếu:

- Quý vị lệ thuộc vào tiền lương của quý vị để trang trải các chi phí sinh hoạt.
- Quý vị có các khoản nợ như khoản nợ tiền mua nhà, khoản vay cá nhân hoặc thẻ tín dụng.
- Quý vị hỗ trợ ai đó về mặt tài chính – nếu quý vị có ai đó đang phụ thuộc vào lợi tức của quý vị (như con cái hay vợ/chồng) thì bảo hiểm có thể cung cấp sự bảo đảm tài chính.

Các giải thích về một số điều khoản bảo hiểm

Bảo hiểm Bảo Đảm Lợi Tức là gì?

Bảo hiểm Bảo Đảm Lợi Tức (Income Protection) cung cấp các khoản trả tiền đều đặn hàng tháng trong tối đa là hai năm, nếu quý vị tạm thời không thể làm việc được do đau ốm, chấn thương hay tai nạn. Nếu quý vị trở thành tạm thời bị khuyết tật, thì mức tối đa quý vị có thể được trả là 85% lương của quý vị (không bao gồm các đóng góp hưu bổng), với 75% được trả cho quý vị và 10% vào tài khoản hưu bổng của quý vị.

Bảo hiểm Bảo Đảm Lợi Tức được cấp theo các đơn vị và mỗi đơn vị bảo hiểm cấp 500đô-la lợi tức mỗi tháng. Điều quan trọng là phải có đủ các đơn vị bảo hiểm để hợp với lợi tức của quý vị.

Thời gian chờ đợi

Nếu quý vị có bảo hiểm Bảo Đảm Lợi Tức, quý vị có sự lựa chọn về thời gian chờ đợi là 30 hoặc 60 ngày. Đó là thời gian quý vị phải chờ trước khi quý vị hội đủ điều kiện để đòi quyền lợi Bảo Đảm Lợi Tức.

Bảo hiểm Bảo Đảm Lợi Tức sẽ có một thời gian chờ đợi là 60 ngày trừ khi quý vị xin 30 ngày. Các mức phí bảo hiểm là cao hơn đối với loại có thời gian chờ đợi ngắn hơn này.

Nếu tôi có hai chính sách Bảo Đảm Lợi Tức thì sao?

Nếu quý vị có hai chính sách bảo hiểm Bảo Đảm Lợi Tức, điều đó không có nghĩa là quý vị được trả gấp đôi mỗi tuần, nếu quý vị cần phải đòi quyền lợi bảo hiểm. Nhưng, quý vị có thể hoãn việc trả tiền từ AustralianSuper tối đa là hai năm, cách này (với điều kiện là quý vị vẫn không có khả năng trở lại tiếp tục làm việc) có thể cho phép quý vị bắt đầu hưởng các khoản trả tiền từ chúng tôi sau khi các khoản trả tiền từ công ty bảo hiểm kia của quý vị chấm dứt (có áp dụng các điều kiện).

Khoản trả bảo đảm lợi tức hàng tháng của quý vị có thể bị giảm xuống do khoản lợi tức mà quý vị nhận được từ các nguồn khác như Bồi Thường cho Các Công Nhân, các khoản trả tiền phép đau ốm và các quyền lợi phải trả theo các chính sách Bảo Đảm Lợi Tức khác. Khoản trả bảo đảm lợi tức hàng tháng của quý vị cũng có thể bị giảm xuống do khoản lợi tức kiếm được từ công việc ở đâu khác hoặc bất kỳ lợi tức nào mà Bên Bảo Hiểm kỳ vọng một cách hợp lý là quý vị kiếm được nếu quý vị có khả năng trở lại tiếp tục làm việc trong khi bị khuyết tật ở số giờ bị giảm xuống sau khi thời gian chờ đợi của quý vị đã hết hạn.

Xếp loại nghề nghiệp (Occupational rating)

Nghề nghiệp của quý vị sẽ được coi là Tiêu Chuẩn (Standard), Rủi Ro Thấp (Low Risk) hoặc Có Chuyên Môn (Professional). Nếu nghề nghiệp của quý vị được coi là Rủi Ro Thấp hay Có Chuyên Môn, thì quý vị có thể được hưởng việc bảo hiểm nhiều hơn hoặc trả tiền ít hơn (tùy thuộc vào việc liệu bảo hiểm của quý vị là theo các đơn vị hay cố định). Nếu quý vị đã chưa xin và được chấp nhận xếp loại Rủi Ro Thấp hoặc Có Chuyên Môn, thì các mức phí bảo hiểm và/hoặc bảo hiểm của quý vị là căn cứ theo nghề nghiệp Tiêu Chuẩn. Nhưng nếu quý vị chủ yếu làm việc trong môi trường văn phòng và không làm bất kỳ công việc chân tay nào, thì quý vị có thể hội đủ điều kiện để hưởng các mức phí bảo hiểm của Rủi Ro Thấp hoặc Có Chuyên Môn.

Khoản bảo hiểm

Nếu quý vị có bảo hiểm Tử Vong hay TPD, thì đây là khoản bảo hiểm toàn diện mà quý vị hay những người phụ thuộc của quý vị sẽ được trả nếu quý vị trở thành bị khuyết tật toàn bộ và vĩnh viễn hoặc qua đời. Hoặc nếu quý vị có bảo hiểm Bảo Đảm Lợi Tức, thì đây là khoản quý vị sẽ được trả hàng tháng (sau thời gian chờ đợi) nếu quý vị tạm thời không có khả năng làm việc.

Mức phí bảo hiểm

Đây là khoản hàng tuần quý vị trả cho bảo hiểm của quý vị. Khoản này được khấu trừ từ tài khoản hưu bổng của quý vị.

Bảo hiểm cố định

Với bảo hiểm cố định, khoản tiền mà quý vị được bảo hiểm cho, sẽ giữ nguyên từ năm này sang năm khác, nhưng số tiền mà quý vị trả cho việc bảo hiểm đó tăng lên khi quý vị cao tuổi hơn. Nếu quý vị thay đổi bảo hiểm của quý vị bằng bảo hiểm mà chúng tôi đưa ra, thì bảo hiểm của quý vị sẽ trở thành bảo hiểm cố định.

Tính ra số tiền bảo hiểm quý vị cần, bằng công thức tính bảo hiểm trực tuyến của chúng tôi

Để giúp quý vị tính ra số tiền bảo hiểm quý vị cần và chi phí của bảo hiểm đó, hãy sử dụng công thức tính của chúng tôi tại địa chỉ www.australiansuper.com/BetterInsurance

Nếu quý vị không chắc chắn về hình thức bảo hiểm nào là thích hợp đối với quý vị, hãy gọi AustralianSuper ở số **1300 300 273** và yêu cầu đặt một cuộc hẹn với một cố vấn tài chính đủ trình độ chuyên môn – họ có thể cung cấp lời khuyên tài chính trên điện thoại mà không mất chi phí.

Tăng bảo hiểm của quý vị

Các hội viên đủ điều kiện, có bảo hiểm có thể tăng bảo hiểm của họ mà không phải cung cấp thông tin về sức khỏe. Nếu quý vị hội đủ điều kiện, trong tháng Tư năm 2010 quý vị sẽ nhận được một bộ được gửi qua đường bưu điện, giải thích bảo hiểm mà chúng tôi đưa ra.

Bảo hiểm Tử Vong và TPD tới 1,5 triệu đô-la

Quý vị có thể xin tăng bảo hiểm Tử Vong và TPD của quý vị mà không phải cung cấp thông tin về sức khỏe. Cơ hội này sẵn có cho tới ngày 28 tháng Năm năm 2010.

	Khoản tiền mà quý vị có thể xin tăng bảo hiểm của quý vị mà không phải cung cấp thông tin về sức khỏe
Bảo hiểm Tử Vong và TPD	Tới 1,5 triệu đô-la (Mức bảo hiểm trên 600,000đô-la chỉ hạn chế ở mức 1,5 triệu đô-la hoặc gấp 10 lần lương của quý vị*, bất kỳ con số nào thấp hơn.)

Sau khi quý vị sang tuổi 65, bảo hiểm TPD không còn sẵn có nữa. Bảo hiểm tử vong chấm dứt ở tuổi 70.

Các mức phí bảo hiểm đối với bảo hiểm Tử Vong và TPD được gửi kèm.

Nếu quý vị thay đổi bảo hiểm Tử Vong hoặc TPD của quý vị, quý vị sẽ nhận được bảo hiểm cố định cho tất cả bảo hiểm tử vong và TPD của quý vị. Với bảo hiểm cố định, bảo hiểm của quý vị không thay đổi, nhưng mức phí bảo hiểm của quý vị tăng lên theo độ tuổi. Khi quý vị đến tuổi 60, bảo hiểm TPD của quý vị sẽ bị giảm xuống dần dần và chấm dứt ở tuổi 65.

Bảo hiểm Bảo Đảm Lợi Tức tới 20,000đô-la một tháng

Quý vị có thể xin tăng bảo hiểm Bảo Đảm Lợi Tức của quý vị mà không phải thực hiện các kiểm tra sức khỏe thông thường.

	Khoản tiền mà quý vị có thể xin tăng bảo hiểm của quý vị mà không phải cung cấp thông tin về sức khỏe
Bảo Đảm Lợi Tức	Tới 20,000đô-la một tháng hoặc 85% lương của quý vị* (bất kỳ con số nào thấp hơn).

Sau khi quý vị sang tuổi 65, bảo hiểm Bảo Đảm Lợi Tức không còn sẵn có nữa.

Bảo Đảm Lợi Tức được tính theo đơn vị bảo hiểm mỗi tháng. Một đơn vị cung cấp 500đô-la bảo hiểm. Các mức phí bảo hiểm đối với Bảo Đảm Lợi Tức được gửi kèm.

Cho chúng tôi biết về công việc của quý vị để tăng bảo hiểm của quý vị hoặc giảm mức phí bảo hiểm của quý vị.

Số tiền bảo hiểm quý vị nhận được hoặc quý vị trả bao nhiêu tiền cho bảo hiểm của quý vị, tùy thuộc vào công việc của quý vị. Nếu nghề nghiệp của quý vị được coi là Rủi Ro Thấp hay Có Chuyên Môn, thì quý vị có thể được hưởng bảo hiểm nhiều hơn hoặc trả phí ít hơn (tùy thuộc vào việc liệu bảo hiểm của quý vị là theo các đơn vị hay cố định). Quý vị có thể xin để nghề nghiệp của quý vị được xếp loại là Rủi Ro Thấp hay Có Chuyên Môn.

Để thay đổi hoặc hủy bảo hiểm của quý vị hoặc thay đổi xếp loại nghề nghiệp của quý vị:

- hãy truy cập trực tuyến vào địa chỉ www.australiansuper.com/ChangeMyCover
- điền mẫu đơn *Thay Đổi bảo hiểm của quý vị* được cung cấp trong bộ được gửi qua đường bưu điện này của quý vị

Nếu quý vị hủy bất kỳ bảo hiểm nào của quý vị, và sau đó quyết định là quý vị muốn xin bảo hiểm trở lại, thì quý vị có thể cần phải cung cấp các thông tin về sức khỏe như là một phần của hồ sơ xin của quý vị.

Các điều kiện quan trọng quý vị cần phải biết

- Quý vị phải gửi hồ sơ xin của quý vị tới AustralianSuper để được nhận muộn nhất là vào ngày 28 tháng Năm năm 2010 để hội đủ điều kiện để được tăng bảo hiểm của quý vị mà không phải cung cấp các thông tin về sức khỏe.
- Nếu quý vị được bên bảo hiểm chấp nhận bằng giấy tờ về việc bảo hiểm được tăng lên theo chào mời đặc biệt này, thì bảo hiểm Có Hạn Chế sẽ được áp dụng với khoản tiền tăng lên của bảo hiểm của quý vị mà thôi. Bảo hiểm Có Hạn Chế nghĩa là quý vị sẽ không được bảo hiểm cho các tình trạng y khoa đã tồn tại trước khi bảo hiểm của quý vị được tăng lên. Bảo hiểm Có Hạn Chế sẽ được áp dụng trong hai năm. Bảo hiểm đầy đủ sẽ bắt đầu nếu quý vị đang trong tình trạng được tuyển dụng tích cực khi kết thúc thời gian hai năm này.
- Tuyển dụng tích cực nghĩa là quý vị không bị hạn chế do chấn thương, tai nạn hay đau ốm do thực hiện công việc bình thường của quý vị trên cơ sở toàn thời (ít nhất là 30 giờ đồng hồ mỗi tuần) mặc dù việc tuyển dụng tích cực có thể là toàn thời, bán thời hoặc phụ đồng.

* Lương là mức lương tổng, hiện thời, cả năm (trước thuế) của quý vị, không bao gồm các đóng góp hưu bổng.

Chi phí bảo hiểm thêm sẽ là bao nhiêu tiền?

Bảo Đảm Lợi Tức

Sử dụng bảng các mức phí bảo hiểm dưới đây để tính ra chi phí bảo hiểm thêm sẽ là bao nhiêu tiền. Mỗi đơn vị của Bảo Đảm Lợi Tức cấp mức bảo hiểm là 500đô-la.

Cách tính ra các chi phí Bảo Đảm Lợi Tức

Công thức tính chi phí của bảo hiểm Bảo Đảm Lợi Tức là:

Số tiền bảo hiểm quý vị muốn (số lượng đơn vị bảo hiểm) x mức phí bảo hiểm phù hợp = chi phí bảo hiểm hàng tuần

Ví dụ

Peter kiếm được 57,000đô-la và đang ở tuổi 32. Anh ta muốn khoản tối đa của bảo hiểm cho lương của anh ấy, nghĩa là 4,500đô-la hoặc 9 đơn vị. Công việc của Peter liên quan đến lao động chân tay, vì vậy xếp loại nghề nghiệp của anh ấy là Tiêu Chuẩn. Anh ấy đã chọn thời gian chờ đợi là 60 ngày.

Mức phí bảo hiểm nào là có thể áp dụng được với Peter, sẽ tùy thuộc vào:

- Tuổi của Peter
- Thời gian chờ đợi mà Peter chọn
- Xếp loại nghề nghiệp của Peter

Chi phí hàng tuần của Peter cho bảo hiểm Bảo Đảm Lợi Tức là:

9 đơn vị x 0,247đô-la = 2,22đô-la mỗi tuần

Loại bảo hiểm anh ta muốn là 9 đơn vị x mức phí bảo hiểm là 0,247đô-la = 2,22đô-la mỗi tuần

Bảo Đảm Lợi Tức – các mức phí bảo hiểm hàng tuần

Tuổi hiện nay	Xếp loại nghề nghiệp					
	Thời gian chờ đợi là 30 ngày			Thời gian chờ đợi là 60 ngày		
	Tiêu Chuẩn	Rủi Ro Thấp	Có Chuyên Môn	Tiêu Chuẩn	Rủi Ro Thấp	Có Chuyên Môn
tới 20	0,329	0,215	0,179	0,161	0,068	0,053
21 - 24	0,329	0,215	0,179	0,227	0,097	0,076
25 - 29	0,329	0,215	0,179	0,227	0,091	0,072
30 - 34	0,400	0,265	0,221	0,247	0,118	0,086
35 - 39	0,529	0,343	0,286	0,315	0,168	0,112
40 - 44	0,714	0,466	0,386	0,482	0,248	0,187
45 - 49	0,965	0,636	0,529	0,769	0,395	0,296
50 - 54	1,365	0,879	0,737	0,927	0,638	0,449
55 - 59	2,008	1,258	1,051	1,158	0,770	0,523
60 - 64	2,159	1,579	1,315	1,158	0,889	0,603

Chi phí bảo hiểm thêm sẽ là bao nhiêu tiền?

Tử Vong và TPD

Sử dụng bảng các mức phí bảo hiểm ở trang sau để tính ra chi phí bảo hiểm thêm sẽ là bao nhiêu tiền.

Cách tính ra chi phí của bảo hiểm Tử Vong và TPD

Công thức tính chi phí của bảo hiểm Tử Vong hay TPD là:

Số tiền bảo hiểm quý vị muốn ÷ 10,000 x mức phí bảo hiểm phù hợp = chi phí bảo hiểm hàng tuần

Ví dụ

Peter đang ở tuổi 32. Anh ta muốn khoản bảo hiểm Tử Vong là 150,000đô-la và bảo hiểm TPD là 300,000đô-la. Công việc của Peter liên quan đến lao động chân tay, vì vậy xếp loại nghề nghiệp của anh ấy là Tiêu Chuẩn.

Mức phí bảo hiểm nào là có thể áp dụng được với Peter, sẽ tùy thuộc vào:

- Tuổi của Peter
- Xếp loại nghề nghiệp của Peter
- Liệu Peter đang tính chi phí cho bảo hiểm Tử Vong hay bảo hiểm TPD.

Chi phí hàng tuần của Peter cho bảo hiểm Tử Vong là:

Loại bảo hiểm anh ta muốn là 150,000đô-la ÷ 10,000 x mức phí bảo hiểm là 0,093đô-la = 1,40đô-la mỗi tuần

Chi phí hàng tuần của Peter cho bảo hiểm TPD là:

Loại bảo hiểm anh ta muốn là 300,000đô-la ÷ 10,000 x mức phí bảo hiểm là 0,097đô-la = 2,91đô-la mỗi tuần

Mức phí bảo hiểm nào là có thể áp dụng được với Peter, sẽ tùy thuộc vào:

Tuổi của Peter

Xếp loại nghề nghiệp của Peter

Liệu Peter đang tính chi phí cho bảo hiểm Tử Vong hay bảo hiểm TPD

Tuổi hiện nay	Xếp loại nghề nghiệp					
	Tiêu Chuẩn		Rủi Ro Thấp		Có Chuyên Môn	
	Tử Vong	TPD	Tử Vong	TPD	Tử Vong	TPD
32	0,093	0,097	0,051	0,054	0,046	0,048

Các mức phí bảo hiểm hàng tuần của bảo hiểm Tử Vong và bảo hiểm TPD – mỗi 10.000đô-la được bảo hiểm

Tuổi hiện nay	Xếp loại nghề nghiệp					
	Tiêu Chuẩn		Rủi Ro Thấp		Có Chuyên Môn	
	Tử Vong	TPD	Tử Vong	TPD	Tử Vong	TPD
15	0,103	0,107	0,049	0,051	0,046	0,048
16	0,103	0,107	0,049	0,051	0,046	0,048
17	0,103	0,107	0,049	0,051	0,046	0,048
18	0,103	0,107	0,049	0,051	0,046	0,048
19	0,103	0,107	0,049	0,051	0,046	0,048
20	0,103	0,107	0,049	0,051	0,046	0,048
21	0,103	0,107	0,049	0,051	0,046	0,048
22	0,103	0,107	0,049	0,051	0,046	0,048
23	0,103	0,107	0,049	0,051	0,046	0,048
24	0,103	0,107	0,049	0,051	0,046	0,048
25	0,088	0,092	0,049	0,051	0,041	0,044
26	0,088	0,092	0,049	0,051	0,041	0,044
27	0,088	0,092	0,049	0,051	0,041	0,044
28	0,088	0,092	0,049	0,051	0,041	0,044
29	0,088	0,092	0,049	0,051	0,041	0,044
30	0,088	0,092	0,049	0,051	0,044	0,045
31	0,091	0,095	0,050	0,052	0,045	0,047
32	0,093	0,097	0,051	0,054	0,046	0,048
33	0,095	0,099	0,054	0,055	0,048	0,050
34	0,100	0,104	0,054	0,057	0,049	0,051
35	0,102	0,106	0,057	0,060	0,052	0,053
36	0,103	0,107	0,058	0,060	0,052	0,054
37	0,104	0,109	0,059	0,061	0,053	0,055
38	0,106	0,109	0,060	0,061	0,054	0,056
39	0,111	0,115	0,060	0,063	0,054	0,056
40	0,119	0,123	0,063	0,066	0,057	0,059
41	0,131	0,136	0,070	0,072	0,063	0,065
42	0,139	0,145	0,077	0,080	0,069	0,072
43	0,148	0,153	0,079	0,083	0,071	0,075
44	0,164	0,171	0,084	0,088	0,076	0,079
45	0,187	0,195	0,099	0,102	0,089	0,092
46	0,212	0,219	0,113	0,117	0,102	0,106
47	0,226	0,235	0,119	0,124	0,108	0,112
48	0,243	0,252	0,127	0,131	0,117	0,120
49	0,265	0,276	0,136	0,140	0,126	0,130
50	0,292	0,303	0,148	0,154	0,137	0,142
51	0,327	0,340	0,159	0,166	0,153	0,159
52	0,369	0,383	0,174	0,179	0,166	0,173
53	0,390	0,404	0,189	0,196	0,181	0,188
54	0,459	0,476	0,208	0,216	0,200	0,207
55	0,552	0,571	0,232	0,240	0,222	0,231
56	0,664	0,687	0,261	0,271	0,253	0,262
57	0,701	0,728	0,298	0,308	0,289	0,299
58	0,744	0,771	0,348	0,361	0,334	0,346
59	0,861	0,893	0,420	0,435	0,387	0,400
60	0,861	0,893	0,496	0,514	0,446	0,463
61	0,861	0,893	0,496	0,514	0,446	0,463
62	0,861	0,893	0,496	0,514	0,446	0,463
63	0,861	0,893	0,496	0,514	0,446	0,463
64	0,861	0,893	0,496	0,514	0,446	0,463
65	0,861	n/a	0,506	n/a	0,455	n/a
66	0,861	n/a	0,506	n/a	0,455	n/a
67	0,861	n/a	0,506	n/a	0,455	n/a
68	0,861	n/a	0,506	n/a	0,455	n/a
69	0,861	n/a	0,506	n/a	0,455	n/a

Thông tin quan trọng: Tờ dữ kiện này được AustralianSuper Pty Ltd ABN 94 006 457 987 AFSL 233788 Ủy Viên Quản Trị của AustralianSuper ABN 65 714 394 898, ban hành vào tháng Tư năm 2010. Tài liệu này mang bản chất tổng quát và không tính đến các mục tiêu, hoàn cảnh và các nhu cầu cá nhân của quý vị. Trước khi đưa ra một quyết định về AustralianSuper, hãy cân nhắc các đòi hỏi tài chính của quý vị và đọc Bản Trình Bày Về Sản Phẩm của chúng tôi, sẵn có tại trang mạng www.australiansuper.com/formspublications hoặc bằng cách gọi số 1300 300 273. Biểu tượng Industry SuperFund (Quỹ Hưu Bổng Kỹ Nghệ) được sử dụng với sự cho phép của Industry Fund Services (IFS) (Các Dịch Vụ Của Quỹ Kỹ Nghệ) và sự cho phép này đã không bị rút lại tại ngày của ấn phẩm này. 20047 04/10